TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày 05-5-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Long Giang;

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Võ Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hoàng A, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7, ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh B, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phan Thanh H, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 11, khu phố S, thị trấn L, huyện K, tỉnh D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 12 năm 2021 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng A trình bày:

Về hôn nhân: A và anh H tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện K, tỉnh D theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 17 ngày 09 tháng 02 năm 2012. Sau khi kết hôn, A và anh H sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi. Anh H không lo cho vợ, không có trách nhiệm với gia đình dù A đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh H không thay đổi. Do mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

Về con chung: A và anh H có 01 con chung tên Phan Bảo Q, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2012. Cháu Q đang sinh sống cùng với A. Khi ly hôn, A yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: A không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Thanh H được Tòa án triệu tập để lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Vì Vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh H. Ngày 18 tháng 4 năm 2022, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Phan Thanh H tham gia phiên tòa nhưng anh H vắng mặt không lý do. Ngày 05 tháng 5 năm 2022, bị đơn anh Phan Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16 tháng 02 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng tiến hành lấy lời khai cháu Q, cháu Q trình bày nếu cha mẹ ly hôn, cháu Q muốn ở với mẹ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: A và anh H đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: yêu cầu khởi kiện của A về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con, anh H có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại tổ 11, khu phố S, thị trấn L, huyện K, tỉnh D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia xét xử nhưng vẫn vắng mặt, cố tình không đến Tòa án làm việc là chưa thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xét xử vắng mặt anh H theo quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: A và anh H tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo Trích lục đăng ký kết hôn số 997/TLKH-BS, ngày 21 tháng 12 năm 2021 nên quan hệ hôn nhân giữa A và anh H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. A yêu cầu ly hôn với anh H vì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ nhiều năm trước nhưng trầm trọng nhất là sau khi kết hôn 01 năm, A và anh H đã không sống chung với nhau từ cuối năm 2014, A đã về nhà mẹ đẻ tại xã M, huyện C, tỉnh B để sinh sống. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi nguyên đơn và bị đơn cư trú được biết: Trong quá trình chung sống, giữa A và anh H có mâu thuẫn hay không thì chính quyền không nắm được. Hiện tại, A và anh H hiện không còn sống chung. Do đó, yêu cầu ly hôn của A đối với anh H là có căn cứ để chấp nhận và phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: A và anh H có 01 con chung tên Phan Bảo Q, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2012, A yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16 tháng 02 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng tiến hành lấy lời khai cháu Q, cháu Q trình bày nếu cha mẹ ly hôn, cháu Q muốn ở với mẹ. Xét thấy, cháu Q hiện nay 10 (mười) tuổi đang sống ổn định với A. Do đó, tiếp tục giao cháu Q cho A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu thành niên là phù hợp với Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 12 năm 2021, A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Q. Xét thấy, việc A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Q là tự nguyện và phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: A và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của A đối với anh H được Tòa án chấp nhận nên theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, A phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với mức thu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng A đối với bị đơn anh Phan Thanh H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoàng A và anh Phan Thanh H.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Phan Bảo Q, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2012 cho A trực tiếp trôm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hoàng A và anh Phan Thanh H không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hoàng A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0008944 ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai